

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2017/HSST

Ngày: 05/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bính

- Bà Phan Thị Thanh Mai

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết:** bà Nguyễn Vũ Hà My - Kiểm sát viên.

*** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** bà Trần Thị Nhàn.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC T – sinh năm 1978

Tên gọi khác: Cu Đó (Đỏ)

Nơi sinh: Bình Thuận

Nơi ĐKKHTT: khu phố 5, phường Đ , thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: khu phố 5, phường Đ , thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không.

Cha: Trần Văn Đ (đã chết);

Mẹ: Nguyễn Thị L – sinh năm 1958 - Nghề nghiệp: Nội trợ.

Nơi cư trú: khu phố 1, phường B , thành phố P , tỉnh Bình Thuận.

Anh, chị, em ruột: có 01 người. Bị cáo là con đầu trong gia đình.

Vợ: Võ Thị L , nghề nghiệp: lao động tự do

Con: NTNQ– sinh năm 2013

Cùng trú tại: thôn Phong Phú, xã Hàm Mỹ, Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án: không

Tiền sự: ngày 31/10/2014 bị công an phường Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, hình thức phạt tiền, đến nay T vẫn chưa chấp hành.

Quá trình hoạt động nhân thân:

Ngày 20.12.1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù giam về tội: Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/6/1998.

Ngày 28/01/2000 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích, với thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu phố 5, phường Đ, thành phố Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: bà Nguyễn Thị Mỹ T1 – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xã T, huyện H, tỉnh B

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11.7.2017 bị cáo Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô 79N5-1842 đi đến Bệnh viện thành phố Phan Thiết để tìm tài sản trộm cắp. T để xe mô tô ngoài đường và đi đến phòng số 2, khoa nhi, thuộc khu C Bệnh viện thành phố Phan Thiết, thì thấy bà Nguyễn Thị Mỹ T1 đang nằm ngủ trên giường và bỏ một chiếc điện thoại hiệu Iphone 6s plus 16 gb trên đầu giường. T đi đến gần giường bà T1 đang nằm lấy chiếc Iphone và nhanh chóng bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi phòng. Lúc này bà Võ Thị Tố N, là người đi thăm em gái bệnh nằm cùng phòng với bà T1, vừa đi vào phòng thấy T nhanh chóng ra khỏi phòng nên bà N nghi ngờ, liền gọi bà T1 dậy kiểm tra lại tài sản. Bà T1 kiểm tra lại thấy mất điện thoại nên theo lời bà N chạy theo T ra đến cổng bệnh viện. Tại đây, bà T1 đã nhờ ông Huỳnh Ngọc T2, bảo vệ bệnh viện, bắt giữ T cùng chiếc điện thoại từ trong túi quần của T. Ông T2 đã báo công an phường Phú Trinh đến đưa T về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 149/KL ngày 02/8/2017 hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus – 16 gb, số IMEI: 353333078253810, màu hồng nhạt có giá trị: 9.800.000 đồng (chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 167/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 02.11.2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm

1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố không oan sai và đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 11.7.2017 bị cáo Nguyễn Ngọc T đã vào phòng số 2, khoa nhi, thuộc khu C bệnh viện thành phố Phan Thiết, lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng của bà Nguyễn Thị Mỹ T1 trị giá 9.800.000 đồng. Trong lúc T bỏ đi định tẩu thoát thì bị phát hiện, bà T1 báo cho bảo vệ bệnh viện bắt giữ bị cáo cùng tang vật ngay tại cổng bệnh viện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Xét bị cáo Nguyễn Ngọc T biết rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, những ai có hành vi xâm phạm đến đều bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu sài không bằng con đường lao động chân chính nên đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ T. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Qua đó cho thấy bị cáo xem thường luật pháp nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và qua đó răn đe những ai có ý đồ phạm tội tương tự.

Trong vụ án này, tài sản bị trộm đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Người bị hại là bà Nguyễn Thị Mỹ T1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hoặc yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

Về chiếc xe mô tô hiệu Xiongshi, biển số 79N5-1842 chưa xác định nguồn gốc, cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ để làm rõ, xử lý nên HĐXX không xét.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản;

* **Áp dụng:** khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

* **Xử phạt:** Nguyễn Ngọc T 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

* **Về án phí:** áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND thành phố Phan Thiết
- Công an thành phố Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c cư trú
- Chi cục THADS Phan Thiết
- Công TTĐT TANDTC
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Lê Phương